

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 01-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phúc Viễn**

Ông **Võ Trọng Nghĩa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Dương Kim Cương**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Ngọc C, sinh ngày 08/7/2000 tại Tiền Giang; CMND: 312470413

Nơi cư trú: 79B Trần Văn H, Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Ngọc K sinh năm 1964 (chết) và bà Trần Thị Pha L sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Phan Minh T, sinh năm 1988; (chết)

Nơi cư trú: ấp Long A, xã Long Tr, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

+ Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Võ Thị Hoài Th, sinh năm 1993; (vợ bị hại-có mặt)

Nơi cư trú: ấp Trung H, xã Trung H, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Phan Thị Mộng Th, sinh năm 1981; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đăng N xã Đăng Hưng Ph, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phan Minh D, sinh năm 1976; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Long A, xã Long Tr, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

2. Mai Thị Hồng Th, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 305, Khu phố 2, Phường 3, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

+ Người làm chứng:

Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi cư trú: 66/1A Lê Thị Hồng G, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/01/2022 bị cáo điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 63A6-8206 lưu thông trên đường huyện lộ 27D đoạn thuộc ấp Đăng Năm, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo do không làm chủ tay lái lấn trái đường va chạm vào xe mô tô 02 bánh biển số 62K1-220.68 do Phan Minh T điều khiển chở theo sau chị Phan Thị Mộng Th theo hướng ngược lại. Hậu quả anh T chết, chị Th bị thương tích nặng.

*** Khám nghiệm hiện trường:**

+ Hiện trường xảy ra tai nạn là đường huyện 27D đoạn thuộc ấp Đăng Năm, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, chạy theo hướng Bắc- Nam (đường huyện 27 về đường huyện 26B), đoạn đường thẳng, mặt lộ rộng 3,2 mét, được trải nhựa bằng phẳng, không có vạch kẻ đường và không có cọc tiêu, biển báo hiệu giao thông đường bộ. Chọn trụ công nhà ông Trần Văn Hai làm điểm mốc; chọn mép đường hướng Tây làm mép đường chuẩn (bên phải theo hướng di chuyển của xe mô tô biển số 62K1-220.68).

+ Xe mô tô biển số 62K1-220.68, sau tai nạn xe nằm lè đường hướng Tây, đuôi xe quay về hướng Bắc, đầu xe quay về hướng Nam, xe ngã về bên phải.

+ Xe mô tô 03 bánh biển số 63A6-8206, sau tai nạn xe đổ ngoài lè đường, đầu xe hướng về phía Tây Bắc, đuôi xe hướng về phía Đông Nam.

+ Căn cứ vào dấu vết, phương tiện tại hiện trường nên xác định vùng va chạm nằm trên phần đường bên phải hướng Bắc Nam, cách mép đường chuẩn là 0,6m.

*** Khám nghiệm phương tiện:**

- Xe mô tô biển số 62K1-220.68;

+ Dấu vết bể gãy chấu đèn trước kt (15x14)cm;

+ Bể ốp đầu xe bên phải kt (3x7)cm;

+ Bể ốp đầu xe bên trái, kính chiếu hậu cong về sau kt (8x10)cm;

+ Bể gãy mắt bưng chắn gió bên trái kt (30x60)cm;

+ Xước mòn ốp đầu lóc bên trái xe kt (10x0,5)cm;

+ Ốp hông bên trái móp, gãy bể kt (35x15)cm;

+ Nứt ốp hông sau bên trái kt (20x0,1)cm;

+ Xước mòn chân phuộc trước bên trái kt (4x3)cm;

+ Dấu vết cỏ dính trên gác chân trước bên phải.

- Xe mô tô 03 bánh biển số 63A6-8206:

+ Dầu vết thùng xe chứa đồ bên trái bị thủng, mốp kt (28x25)cm;

+ Dầu vết xước mòn thanh sắt đứng thành xe bên trái kt (4x4)cm.

* Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 40/2022/TTh ngày 20/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: nguyên nhân tử vong tử thi Phan Minh T là: Đa thương. Xuất huyết dưới màng cứng. Xuất huyết tiểu não. Dập phổi. Vỡ gan. Vỡ sàng sọ. Gãy xương cẳng chân trái. Tụ máu hố thận phải. Gãy xương hàm mặt do tai nạn giao thông.

* Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 185/2022/TgT ngày 28/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy thành hốc mắt trái

- Sẹo mổ 1/3 giữa trước cẳng tay trái

- Sẹo mổ 1/3 trên sau cẳng tay đến cổ tay trái

- Gãy 1/3 giữa xương quay và xương trụ trái

- Gãy xương hàm gò má và cung tiếp trái.

2. Kết luận:

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phan Thị Mộng Thu là: 30% (ba mươi phần trăm) theo phương pháp cộng tại thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSCG ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của bị cáo Trương Ngọc C đã phạm vào tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Trương Ngọc C** phạm tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**”.

* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Bị cáo Trương Ngọc C 18-24 tháng tù.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện gia đình bị hại T yêu cầu bồi thường chi phí mai táng 70.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 70.000.000 đồng, chi phí sửa xe mô tô 02 bánh 6.000.000 đồng. Tổng cộng 146.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên và đã bồi thường 70.000.000 đồng.

Chị Võ Thị Hoài Th yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi Phan Bảo A sinh ngày 10/5/2018 (con bị hại) mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Bị cáo đồng ý thống nhất bồi thường theo thỏa thuận và đã bồi thường từ tháng 10/2022 đến nay được 02 tháng với số tiền 2.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại Phan Thị Mộng Th yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị 30.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong.

Vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ 01 (một) xe mô tô 03 bánh gắn biển số 63A6-8206 và giấy chứng nhận đăng ký xe 63A6-8206 của chị Mai Thị Hồng Th.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 20/01/2022 bị cáo điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 63A6-8206 (trong khi bản thân không có giấy phép lái xe hạng A2) lưu thông trên đường huyện lộ 27D đoạn thuộc ấp Đăng Năm, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo do không làm chủ tay lái lấn trái đường va chạm vào xe mô tô 02 bánh biển số 62K1-220.68 do Phan Minh T điều khiển chở theo sau chị Phan Thị Mộng Th theo hướng ngược lại. Hậu quả anh T chết, chị Th bị thương tích nặng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện liên quan, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm gây án, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

Theo Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì:

“ 1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Theo khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“ 9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Theo khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Bị cáo điều khiển xe mô tô 03 bánh không có giấy phép lái xe theo quy định đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; không chạy đúng phần đường, làn đường lấn sang trái đường 01 mét đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả làm anh Phan Minh T chết, chị Phan Thị Mộng Th bị thương với Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phan Thị Mộng Th là: 30% (ba mươi phần trăm), hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và

hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, mà còn gây hậu quả rất nghiêm trọng đã tước đi quyền được sống của anh Phan Minh T, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của chị Phan Thị Mộng Th. Nguyên nhân tai nạn xảy ra do ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, bản thân không chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông. Tội phạm này hiện nay được Đảng và Nhà nước ta xem là một trong những nhiệm vụ cấp bách để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và hạn chế các vụ tai nạn giao thông. Do đó cần có mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường hết số tiền theo yêu cầu của chị Thu; đồng ý bồi thường theo yêu cầu đại diện bị hại T và đã bồi thường một phần (70.000.000 đồng); Đại diện hợp pháp bị hại, người liên quan có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ xét cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với chị Mai Thị Hồng Th không có giao xe mô tô 03 bánh cho bị cáo điều khiển và không biết bị cáo không có giấy phép lái xe; khi mua xe mô tô 03 bánh không biết là xe có giấy tờ hợp pháp theo quy định. Do đó không đủ cơ sở để xem xét xử lý chị Th về các hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ và Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 264, Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng bán xe cho chị Th và đứng tên chủ xe Nguyễn Văn K trên giấy chứng nhận đăng ký xe do không xác minh được nên không có cơ sở xử lý về hành vi “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Khi nào xác minh làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại chị Võ Thị Hoài Thg (vợ của bị hại Phan Minh T) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 76.000.000 đồng gồm 02 khoản: tổn thất tinh thần 70.000.000 đồng, sửa xe mô tô 62K1-220.68 số tiền 6.000.000 đồng (đối với chi phí mai táng 70.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường xong). Số tiền còn lại 76.000.000 đồng chị Th đồng ý giao cho anh Phan Minh D (anh của bị hại T) nhận

thay số tiền trên. Ngoài ra chị Võ Thị Hoài Th thỏa thuận yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Bảo A sinh ngày 10/5/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu A đủ 18 tuổi lao động được.

- Bị hại chị Phan Thị Mộng Th đã nhận 30.000.000 đồng, tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác, không có ý kiến yêu cầu gì khác. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường tiếp số tiền 70.000.000 đồng về tổn thất tinh thần và 6.000.000 đồng tiền sửa xe. Tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Phan Bảo A sinh ngày 10/5/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu A đủ 18 tuổi lao động được, giữa bị cáo và chị Th tự nguyện thỏa thuận thống nhất thời gian thực hiện từ tháng 10/2022 và bị cáo đã thực hiện từ tháng 10/2022 đến nay được 02 tháng với số tiền 2.000.000 đồng).

Sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất giữa bị cáo Trương Ngọc C với chị Võ Thị Hoài Th không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô 03 bánh gắn biển số 63A6-8206 và giấy chứng nhận đăng ký xe 63A6-8206 có nguồn gốc không hợp pháp (không có giấy tờ theo quy định pháp luật), chị Mai Thị Hồng Th (chủ sở hữu) không có ý kiến yêu cầu gì về xe mô tô 03 bánh trên. Do đó Hội đồng xét xử cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 3.800.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trương Ngọc C** phạm tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Ngọc C 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589; Điều 590; Điều 591; Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận sự tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại của bị cáo. Bị cáo Trương Ngọc C có trách nhiệm bồi thường cho chị Võ Thị Hoài Th số tiền 76.000.000 đồng (anh Phan Minh D nhận thay số tiền 76.000.000 đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện đồng ý thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và chị Võ Thị Hoài Th về cấp dưỡng nuôi con. Bị cáo Trương Ngọc C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Phan Bảo A sinh ngày 10/5/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu A đủ 18 tuổi lao động được (thực hiện vào đầu tháng 10/2022- Giữa bị cáo và chị Võ Thị

Hoài Th đã thỏa thuận thực hiện từ tháng 10/2022 đến nay được 02 tháng với số tiền 2.000.000 đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô 03 bánh gắn biển số 63A6-8206 và giấy chứng nhận đăng ký xe 63A6-8206.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2022)

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Minh C phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 3.800.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, ĐDHP bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương